HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:43 /BC-HĐND-DT	*Bình Phước, ngày20 tháng06 năm 2022*

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp giữa năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Qua kết quả giám sát về công tác xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030[1]; kết quả làm việc trực tiếp với Ban Dân tộc tỉnh và xem xét Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh, Ban dân tộc HĐND tỉnh thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 "*Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được quy định, đặc điểm tình hình của địa phương, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định*".

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 10 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia *quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh quyết định "mức đối ứng từ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương"*.

---

[1] ? Báo cáo số 33/BC-HĐND-DT ngày 03/6/2022 của Ban dân tộc HĐND tỉnh về kết quả giám sát công tác xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước *(sau đây gọi tắt là Chương trình)* là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về dự thảo Nghị quyết

2.1. Phần căn cứ pháp lý

- Đề nghị bổ sung thêm các căn cứ pháp lý sau vào dự thảo Nghị quyết:

+ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

+ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đề nghị thay cụm từ *"Căn cứ"* thành *"Thực hiện"* trước cụm từ *"Kết luận số 217-KL/TU ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Thường trực Tỉnh ủy Phiên thứ 16 năm 2022"* phù hợp với thể thức văn bản.

- Đề nghị sắp xếp lại thứ tự các căn cứ pháp lý cho thống nhất theo thẩm quyền ban hành.

2.2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy nội dung dự thảo nghị quyết cơ bản phù hợp với các quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết cơ quan tham mưu đã lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, đã tổ chức phản biện xã hội. Đồng thời, hiện nay tỉnh Bình Phước đang nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 50% nên việc quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương hằng năm để thực hiện Chương trình tối thiểu bằng 15% là phù hợp và đúng quy định.

Qua nghiên cứu, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo nghị quyết và dự thảo quy định kèm theo, tuy nhiên đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh một số nội dung trước khi trình HĐND tỉnh thông qua, cụ thể:

- Tại Điều 2 "Đối tượng áp dụng" đề nghị điều chỉnh như sau: ***"1. Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã)***

***và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình; 2. Cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.*"**

- Tại Điều 3 "Nguyên tắc phân bổ vốn" đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc phân bổ vốn cho phù hợp và chặt chẽ hơn, cụ thể như sau: ***"Tuân thủ nguyên tắc phân bổ được quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025".***

- Tại Điều 3 "Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình" đề nghị điều chỉnh như sau: ***"Căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách, ngân sách địa phương hằng năm bố trí đối ứng tối thiểu bằng 15% trên tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình (trong đó, ngân sách tỉnh hằng năm bố trí đối ứng tối thiểu là 10%, ngân sách cấp huyện hằng năm bố trí đối ứng tối thiểu là 5%).***

Thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung chính sách để triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Chương trình."

Về nội dung "***ngân sách cấp huyện hằng năm bố trí đối ứng tối thiểu là 5%"*** đề nghị UBND tỉnh có văn bản thống nhất với UBND cấp huyện trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

- Về "Nội dung tiêu chí, số điểm áp dụng phân bổ nguồn vốn cụ thể của 10 dự án thành phần" quy định tại Điều 6.

+ Dự án 1, đề nghị ghi đúng tên gọi và quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Một số nội dung thực hiện theo chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số được tích hợp, lồng ghép vào Chương chính theo Kết luận số 217-KLTU ngày 15/4/2022 của Thường trực Tỉnh ủy không có trong Đề án số 1.

- Qua rà soát, Ban dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, ***một số tiêu chí được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhưng cơ quan soạn thảo không đưa vào dự thảo Nghị quyết, đồng thời một số tiêu chí trong dự thảo nghị quyết lại có nội dung khác với quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ***. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh giải trình làm rõ, cụ thể: Tại tiêu chí, hệ

số phân bổ vốn sự nghiệp trong Dự án 2, đề nghị giải trình thêm vì sao đưa nội dung tiêu chí *"Cứ 1 hộ dân được hỗ trợ di chuyển khi sắp xếp dân cư";* nội dung *"Mỗi dự án có quy mô vốn đầu tư đến 01 tỷ đồng được tính **01** điểm"* nhưng tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg được quy định là *"Mỗi dự án có quy mô vốn đầu tư đến 01 tỷ đồng được tính **10** điểm"*. Tại tiểu dự án 1 trong Dự án 3, đề nghị giải trình rõ về đối tượng được hưởng trong nội dung *"Mỗi tấn gạo trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ"* và quy định thiếu tiêu chí. Tại nhóm tiêu chí cơ bản trong Dự án 4, đề nghị giải trình rõ về đối tượng được hưởng trong nội dung *"Cứ xây mới, nâng cấp 1 chợ vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc các chợ vùng biên giới"; "Mỗi công trình CSHT: đường, công trình điện, xây cầu, xây trường, thủy lợi"*. Dự án 5 và Dự án 6, các nội dung tiêu chí, số điểm, số lượng tại dự thảo nghị quyết khác với các nội dung tiêu chí được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg.

3. Kiến nghị của Ban dân tộc HĐND tỉnh

3.1. Sau khi được HĐND tỉnh thông qua, đề nghị UBND tỉnh khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại điểm 2 mục VI Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND các huyện phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương đảm bảo toàn diện, hài hòa giữa các nội dung về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Rà soát kỹ các danh mục, đối tượng thụ hưởng của Chương trình, tránh chồng chéo, trùng lắp với các chương trình khác khi triển khai thực hiện. Xác định rõ nội dung trọng tâm của từng dự án có sự tác động mạnh mẽ đến sự phát triển bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn; xác định thứ tự ưu tiên trong đầu tư từng giai đoạn phù hợp với tình hình của địa phương.

4. Kiến nghị xem xét thông qua Nghị quyết

Ban dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy nội dung dự thảo nghị quyết đảm bảo được các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật, nội dung phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, điều chỉnh, giải trình, Ban dân tộc HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban dân tộc HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách

Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Ban dân tộc HĐND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND`;
- Lưu: VT.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN

Điểu Điều